

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC GSQL VỀ HẢI QUAN**

Số 958/GSQL-GQ1

V/v khai sai mã loại hình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Final Vina.

*(Đ/c: Nhà xưởng CN03-5, Lô đất CN03, KCN Bình Xuyên II,
xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc)*

Trả lời công văn số 703/2018/FinalVina ngày 07/3/2018 của Công ty TNHH Final Vina (Công ty FV) vướng mắc về việc khai sai mã loại hình nhập khẩu, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục hải quan

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 20 và điểm 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì chỉ tiêu “mã loại hình” không được phép khai bổ sung.

Hai tờ khai nhập khẩu của Công ty FV (101741241561 ngày 01/12/2017 và 101741227562 ngày 01/12/2017) đã được thông quan và hàng hóa đã được xác nhận qua khu vực giám sát hải quan nên không thể thực hiện hủy 02 tờ khai này để đăng ký 02 tờ khai mới cho loại hình G12 (tạm nhập máy móc, thiết bị phục vụ dự án có thời hạn).

Công ty FV là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, theo đó thực hiện thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền đáp ứng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 22/4/2013. Trường hợp Công ty FV được tái xuất hàng hóa đã nhập khẩu sang nước thứ ba thì thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, mã loại hình sử dụng là B13 – xuất khẩu hàng đã nhập khẩu theo hướng dẫn tại công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan.

2. Về chính sách thuế

Tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “*Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu nhưng hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu.*”

Tại khoản 2 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “*Hàng hóa quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này được hoàn thuế khi chưa sử dụng, gia công, chế biến.*”

Tại điểm d khoản 1 Điều 34 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: “*Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu trước đây; các thông tin về số, ngày hợp đồng, tên đối tác mua hàng hóa.*”

Cơ quan Hải quan có trách nhiệm kiểm tra nội dung khai báo của người nộp thuế, ghi rõ kết quả kiểm tra để phục vụ cho việc giải quyết hoàn thuế”.

Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định: “*Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan.*”

Tại khoản 1 Điều 49 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là nộp thừa trong các trường hợp: “*Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng đã nộp đối với hàng hóa đã nhập khẩu nhưng tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan; hàng hóa đã xuất khẩu nhưng nhập khẩu trở lại Việt Nam; hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định, sau đó đã thực tế xuất khẩu sản phẩm) đối với từng loại thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; trừ trường hợp không được miễn xử phạt do đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Quản lý thuế.*”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT cho hàng hóa nhập khẩu nhưng sau đó phải tái xuất ra nước ngoài thì được xem xét hoàn lại số tiền thuế nhập khẩu, thuế GTGT đã nộp nếu hàng hóa này chưa qua sử dụng, gia công, chế biến tại Việt Nam.

Cục Giám sát quản lý về Hải quan trả lời để Công ty TNHH Final Vina được biết./. *ℓ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ TP Hà Nội (để p/hợp t/hiện);
- Lưu: VT, GQ1 (3b).

